TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/DS – ST
Ngày: 14/5/2025.
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thúy Kiên

2. Bà Thái Ánh Trinh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Điêu Khắc Khanh –Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 416/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2025/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 894/2024/QĐST-DS, ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P

Địa chỉ trụ sở cũ: số D, D đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở mới: Tòa nhà T, số A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn:

1/ Ông Võ Thanh Q - sinh năm 1990 (Có mặt)

2/ Ông Phan Hữu T – sinh năm: 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Ngân hàng thương mại cổ phần P, số B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1984 (Vắng mặt lần 2).

Địa chỉ: KV T, phường T, quận T, Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền ông* Võ Thanh Q *trình bày:*

Ngày 17/8/2021, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P và bị đơn ông Nguyễn Văn T1 có thỏa thuận ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng *(bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng)* để vay số tiền 60.000.000 đồng; Mục đích vay để mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng; Thời hạn vay 60 tháng; Lãi suất vay 30%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi ký kết hợp đồng, ngân hàng đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền vay nêu trên cho ông T1. Quá trình thực hiện hợp đồng, khoản vay của ông T1 đã quá hạn thanh toán từ ngày 02/4/2023. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay bị đơn ông Tự V không có thiện chí thanh toán nợ vay cho ngân hàng đã ảnh hưởng quyền lợi của nguyên đơn.

Nay nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn ông T1 phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 166.321.317 đồng, trong đó: Nợ gốc 60.000.000 đồng, tính đến ngày 14/5/2025 nợ lãi 76.920.913 đồng; nợ lãi phạt, phí với số tiền 29.400.404 đồng và ông T1 còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn T1*:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật đối với bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt. Tòa án đã kết hợp với chính quyền địa phương đến nơi cư trú để ghi ý kiến của ông T1 đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không thực hiện được do bị đơn không có mặt tại địa phương. Qua kết quả xác minh được biết: Ông Nguyễn Văn T1 hiện có đăng ký thường trú tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ nhưng từ khoảng năm 2022 cho đến nay không trở về địa phương, do khi đi đương sự không trình báo nên hiện nay không biết ông T1 đang làm gì và ở đâu.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để động viên các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền ông Võ Thanh Q*, ông* Phan Hữu T *thống nhất trình bày như sau*: Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 166.321.317 đồng, trong đó: Nợ gốc 60.000.000 đồng và tiễn lãi phát sinh tính đến ngày 14/5/2025 nợ lãi 76.920.913 đồng, nợ lãi phạt, phí 29.400.404 đồng. Bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán

khoản lãi phát sinh từ ngày 15/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt lần thứ 2, không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1] Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T1 phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P tổng số tiền là 166.321.317 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc 60.000.000 đồng và lãi phát sinh, lãi phạt và phí tính đến ngày 14/5/2025 với số tiền 106.321.317 đồng. Bị đơn phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/5/2025 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên cho nguyên đơn theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng ký kết.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

[2.1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P là tổ chức hoạt động có đăng ký giấy phép kinh doanh khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T1 là cá nhân không có đăng ký giấy phép kinh doanh có trách nhiệm trả khoản nợ vay tiêu dùng cá nhân và tiền lãi phát sinh cho nguyên đơn theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký kết nhưng bị đơn không thực hiện nên phát sinh tranh chấp. Vì vậy, xác định mối quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự mà cụ thể là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2.2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 có địa chỉ cư trú tại khu vực T, phường T, quận T, Tp . nhưng không còn cư trú tại địa chỉ nêu trên. Tuy nhiên, khi bị đơn về nơi cư trú mới không thông báo cho nguyên đơn biết thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Tòa án căn cứ nơi cư trú của bị đơn ghi trong hợp đồng đã ký kết để thụ lý giải quyết và vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp*:

[3.1] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Ngày 17/8/2021 nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P và bị đơn ông Nguyễn Văn T1 có thỏa thuận ký kết hợp đồng cấp thẻ tín dụng với hạn mức vay 60.000.000 đồng. Các bên có thỏa thuận các khoản phí sử dụng thẻ và lãi suất trong hạn, quá hạn thể hiện tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/8/2021 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần P. Tại thời điểm ký kết hợp đồng các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội phù hợp với những quy định về nội dung, hình thức hợp đồng theo quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Xét thấy, bị đơn vay tiền của nguyên đơn trong thời gian sử dụng thẻ tín dụng nhưng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi suất, phí sử dụng thẻ theo định kỳ khi đến hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn nợ gốc và lãi phát sinh, các khoản phí tính đến ngày 14/5/2025 tổng số tiền 166.321.317đồng và bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp theo quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về phía bị đơn đã được Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên trong trường hợp này được xem như bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên phải gánh chịu hậu quả không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự như sau: *" Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra chứng cứ đủ chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Vì vậy, có cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn nợ gốc và lãi phát sinh, các khoản phí trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng chưa thanh toán cho nguyên đơn là sự thật.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch tính trên số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn theo quy định Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa là có cơ sở chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39,147,227,271,273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Các Điều 116, 117, 118, 119, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

**** Tuyên án:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1] Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T1 phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P tổng số tiền là 166.321.317đồng, trong đó: Nợ gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, phí tính đến ngày 14/5/2025 là 106.321.317 đồng.

Kể từ ngày 15/5/2025 bị đơn ông Nguyễn Văn T1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận thể hiện tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/8/2021 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần P đã ký kết cho đến khi bị đơn thanh toán xong số nợ nêu trên cho nguyên đơn.

Về thời gian và cách thức thanh toán nợ được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

[2] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 phải nộp số tiền 8.316.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.123.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005799 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

[3] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

[4] *Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND TP. Cần Thơ;
-VKSND quận Thốt Nốt;
-Chi cục THA quận Thốt Nốt;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Bá Lộc